

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 181/2024/DS-ST
Ngày: 29-11-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
góp vốn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Tống Văn Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng góp vốn, theo đó Quyết định vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 36/2024/QĐST ngày 29 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1963; địa chỉ: 7 tổ D, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Anh K, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ H, ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 02 và ngày 4 tháng 8 năm 2023 số công chứng 00002327, quyển số: 02/2023 TP/2023 TP/CC-SCC/HĐGD). Có mặt.

Bị đơn:

- Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: B tổ E, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: B tổ E, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Văn H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

- Ông Huỳnh Quốc C1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ E, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2023, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày như sau:

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Thị T là chỗ quen biết và làm ăn thân tình với nhau. Vợ chồng ông C, bà T thỏa thuận với bà H cùng góp vốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển nhượng lại cho người khác nếu lời thì chia theo tỷ lệ % lời hoặc lỗ. Bà H góp vốn như sau:

Ngày 22/11/2016 góp 2.074.750.000 đồng để nhận chuyển nhượng thửa đất số 1123 tờ bản đồ số 45 diện tích 2023m² tại phường T giá trị thửa đất 4.149.500.000 đồng mỗi bên góp 50%.

Ngày 07/12/2016 góp 2.250.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng thửa đất số 146 tờ bản đồ số 05 diện tích 9.265m² tại phường T giá trị thửa đất 9.000.000.000 đồng, bà H góp 25%.

Ngày 29/3/2017 góp 3.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng các thửa đất số 449,450,519,541 tờ bản đồ số 33 diện tích 10.730m² tại phường T giá trị thửa đất 6.000.000.000 đồng mỗi bên góp 50%.

Bà T là người trực tiếp thực hiện việc nhận và chuyển nhượng đất. Tuy nhiên, bà T không có thông báo cho bà H biết cụ thể nhận và chuyển nhượng đất như thế nào. Bà H đã liên lạc với bà T về việc góp vốn thì được biết bà T đã chuyển nhượng các thửa đất trên nhưng không trả tiền phần góp vốn cho bà H. Bà T trình bày việc chuyển nhượng đất có lời nhưng bà H không biết giá chuyển nhượng cụ thể là bao nhiêu. Vì vậy, bà H khởi kiện buộc ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn 7.320.750.000 đồng. Bà H không yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán. Về chi phí giám định nguyên đơn tự nguyện chịu.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Trong quá trình tố tụng người đại diện của bà T và ông C không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với các lý do sau:

Đối với số tiền góp vốn của bà H 4.324.750.000 đồng theo “Giấy hùn mua đất” đề ngày 22/11/2016 và “Giấy H2 Mua Đất” đề ngày 7/12/2016. Bà T, ông C đã thanh toán cho bà H cụ thể như sau:

Bằng tiền mặt thông qua số tài khoản 0112873471 tại Ngân hàng S chi nhánh T1 1.400.000.000 đồng. Cụ thể ngày 6/11/2021 chuyển 300.000.000 đồng; ngày 28/01/2022 chuyển 100.000.000 đồng; ngày 23/02/2022 chuyển hai lần mỗi lần 499.999.999 đồng. Do ông Huỳnh Quốc C1 con của bà T chuyển cho bà H.

Bằng lô đất diện tích 751,78m² thửa 1200 tờ bản đồ số 02 ường"phường A thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà T, ông C đã thanh toán cho ông Thân Thế A 2.050.000.000 đồng nhưng đề bà H đứng tên ấy"giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trả số tiền còn lại là 874.750.000 đồng thông qua ông Trần Văn H1. Ông Trần Văn H1 là người do bà H yêu cầu nhận ủy quyền của bà T, ông C để yêu cầu thi hành án đối với Bản án số 32/2023/DS-PT ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận tiền từ cơ quan thi hành án, ông H1 đã chuyển cho bà H thay bà T, ông C.

Đối với "Giấy ủy nhận"Nhận Tiền H2 ất"Mua ĐấtUyên" đề ngày 29/03/2017 bà T ông C không có ký xác nhận nhận tiền với bà H nên không đồng ý.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T xác nhận số tiền bà H góp vốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 7.320.750.000 đồng theo các chứng cứ nguyên đơn cung cấp là đúng. Bà T thừa nhận việc góp vốn nhận chuyển nhượng đất và chuyển nhượng lại cho người khác đối với các thửa đất trên đều có lời nên bà T đồng ý trả cho bà H tiền góp vốn 7.320.750.000 đồng. Riêng đối với các khoản tiền người đại diện của bị đơn trình bày trong quá trình tố tụng đã thanh toán cho bà H, đây là các giao dịch khác giữa các bên nên bà T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Bà T sẽ thỏa thuận hoặc sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Bị đơn ông Huỳnh Văn C vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị T.

Người làm chứng trình bày:

Ông Huỳnh Quốc C1 (con của bà Nguyễn Thị T) trình bày: Ông C1 đã chuyển khoản 1.400.000.000 đồng cho bà Trần Thị Ngọc H. Cụ thể ngày 6/11/2021 chuyển 300.000.000 đồng; ngày 28/01/2022 chuyển 100.000.000 đồng; ngày 23/02/2022 chuyển hai lần mỗi lần 499.999.999 đồng.

Ông Trương Văn H3 (em của bà Trần Thị Ngọc H) trình bày: Bà Trần Thị Ngọc H có nhờ ông Trần Văn H1 nhận ủy quyền của bà T để yêu cầu thi hành án đối với Bản án số 32/2023/DS-PT ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Ông Trần Văn H1 đã thực hiện ủy quyền yêu cầu thi hành án và giao số tiền nhận từ cơ quan thi hành án cho bà Trần Thị Ngọc H. Đối với các giao dịch góp vốn giữa bà H với vợ chồng bà T thì ông H1 không biết và không có tham gia. Do hai bên tranh chấp và có liên quan đến hợp đồng ủy quyền nên ông Trần Văn H1 yêu cầu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ông Trần Văn H1 yêu cầu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng ông trình bày không có tham gia giao dịch góp vốn. Đối với ợp" hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị T với ông Trần Văn H1 đã được Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án khác nên ông H1 không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

- Về nội dung: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T đồng ý trả tiền góp vốn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà Trần Thị Ngọc H khởi kiện bà Nguyễn Thị T, ông Huỳnh Văn C liên quan đến hợp đồng góp vốn nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Huỳnh Văn C, người làm chứng ông Huỳnh Quốc C1 vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Văn H1 có đơn yêu cầu đưa ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét giao dịch góp vốn giữa các đương sự, ông H1 không có tham gia và không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện bà H: Bị đơn thừa nhận nguyên đơn góp vốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cụ thể:

Ngày 22/11/2016, bà H góp 2.074.750.000 đồng để nhận chuyển nhượng diện tích 2030m² thửa đất 1123, tờ bản đồ số 473 tại T.

Ngày 07/12/2016, bà H góp 2.250.000.000 để nhận chuyển nhượng diện tích 9.265m² thửa đất 146, tờ bản đồ số 5 tại T.

Ngày 29/3/2017, bà H góp 3.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng diện tích 10.730m² các thửa đất 449, 450, 519, 541 tờ bản đồ số 33 tại phường U.

Tổng cộng: 7.320.750.000 đồng.

[4] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh đã góp vốn 7.320.750.000 đồng. Bị đơn thừa nhận việc góp vốn và đồng ý trả tiền góp vốn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chịu chi phí giám định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn C là người cao tuổi và có đơn xin tòa án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 161; Điều 227; Điều 229; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 288, Điều 504, Điều 510, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán án nhân dân Tối ới cao"cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 12, 14, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H đối với bà Nguyễn Thị T, ông Huỳnh Văn C về việc tranh chấp hợp đồng góp vốn cụ thể như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Huỳnh Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ngọc H 7.320.750.000 đồng (bảy tỷ ba trăm hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày án" Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Ngọc H không phải chịu án phí và được miễn nộp tạm ứng án phí.

Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn C được miễn án phí.

3. Chi phí giám định bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện chịu 3.040.000 đồng (Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) đã thực hiện xong.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thêm